

# Hiệu quả của quy định thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

○ CHÂU TRẦN VĨNH

Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước

**T**heo Luật TNN số 17/2012/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2013 để thay thế Luật TNN năm 1998 đã quy định về tiền cấp quyền khai thác TNN. Ngay sau khi Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác TNN được ban hành, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ TN&MT khẩn trương tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện trên phạm vi toàn quốc. Sau hơn một năm triển khai thi hành trên phạm vi toàn quốc việc triển khai Nghị định đã thành công không chỉ ở Trung ương mà còn cả ở địa phương.

## Kết quả bước đầu

Sau khi Nghị định số 82/2017/NĐ-CP được ban hành, Bộ TN&MT đã tổ chức nhiều hội nghị phổ biến, hướng dẫn với các Sở TN&MT, các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác TNN thực hiện việc kê khai, tính toán xác định số tiền phải nộp và tổ chức thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác TNN đối với công trình khai thác nước. Đồng thời, Bộ TN&MT có nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, các cơ sở khai thác nước triển khai việc tính toán, kê khai và phê duyệt số tiền phải nộp làm căn cứ để các cơ quan thuế ở các địa phương thông báo, thu tiền. Theo quy định của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP, cơ quan nào cấp giấy phép khai thác sử dụng nước thì cơ quan đó sẽ phê duyệt tiền cấp quyền khai thác TNN cho công trình đó và thông báo cho cơ quan thuế ở địa phương để tổ chức việc thu tiền. Bộ TN&MT chỉ phê duyệt tiền cấp quyền đối với các công trình do Bộ cấp giấy phép, không thực



hiện việc thu tiền. Cũng theo quy định của Nghị định nêu trên, mặc dù việc thu tiền chỉ tính từ ngày 1/9/2017 nhưng được áp dụng với tất cả các trường hợp đã cấp phép trước đó.

Sau hơn một năm triển khai thi hành Nghị định nêu trên, đến nay, Bộ TN&MT đã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác cho 265 công trình khai thác sử dụng TNN, với tổng số tiền là 6.554 tỷ

đồng; trong đó, số tiền phải nộp cho năm 2017 là 258 tỷ đồng, số tiền phải nộp cho năm 2018 khoảng 793 tỷ đồng. Các địa phương cũng đã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác cho 621 công trình thác, với tổng số tiền khoảng 83 tỷ đồng; trong đó, số tiền phải nộp cho năm 2017 là 4,1 tỷ đồng, số tiền sẽ phải nộp cho năm 2018 khoảng 14,5 tỷ đồng.

Theo quy định của Nghị định, tiến cấp quyền khai thác TNN là loại tiến gián thu, người sử dụng nước sau cùng phải trả tiền. Theo đó, toàn bộ tổ chức, cá nhân sinh sống và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có sử dụng nước cho các mục đích phải nộp tiền theo quy định của Nghị định sẽ là đối tượng phải chi trả tiền cấp quyền khai thác TNN. Còn các doanh nghiệp khai thác nước chỉ là người thu hồ và được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất. Vì vậy, cũng thuận lợi hơn trong quá trình thu tiền cấp quyền khai thác TNN. Bên cạnh đó, một thuận lợi khác là, các chủ giấy phép cũng được tham gia nhiều cuộc hội thảo từ quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và được góp ý trực tiếp cho dự thảo Nghị định. Ngay khi Nghị định ban hành, các chủ giấy phép cũng đã được tham dự nhiều cuộc tập huấn do Bộ TN&MT và các Sở TN&MT tổ chức, nên các chủ giấy phép cũng đã hiểu được nghĩa vụ phải kê khai tính tiền cấp quyền khai thác TNN. Bên cạnh những thuận lợi nêu ở trên, khi thực hiện Nghị định cũng còn một số khó khăn, vướng mắc nhất định như:

Trong quá trình triển khai Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có nhiều trường hợp công trình khai thác sử dụng TNN nằm trên địa bàn hai hoặc nhiều tỉnh khác nhau; Bộ TN&MT đã vận dụng việc phân chia tiến cấp quyền giữa các địa phương có cùng công trình khai thác theo tỷ lệ như đóng thuế tài nguyên và có xin ý kiến của các UBND tỉnh liên quan về tỷ lệ này trước khi phê duyệt, các địa phương được xin ý kiến đều đồng thuận. Tại khoản 3, Điều 14 của Nghị định có quy định "Việc quản lý, sử dụng, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác TNN

thực hiện theo quy định của pháp luật về NSNN; ưu tiên sử dụng để bảo đảm cho hoạt động bảo vệ TNN, cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, giám sát hoạt động khai thác nước và các hoạt động phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước nhưng không vượt quá 15%". Tuy nhiên, hiện nay chưa có cơ chế cho việc sử dụng nguồn kinh phí này. Mẫu Quyết định phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiến cấp quyền khai thác TNN theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP không có thông tin về mã số địa phương vì tên của người nộp thuế có thể trùng nhau nên dễ dẫn tới nhầm lẫn đối tượng.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nêu trên, trong thời gian tới, Cục Quản lý TNN lập trung nghiên cứu trình Bộ TN&MT kiến nghị Chính phủ cho phép thực hiện cơ chế cho việc sử dụng nguồn kinh phí này để phục vụ cho một số nội dung về bảo vệ TNN, cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, giám sát hoạt động khai thác nước và các hoạt động phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước. Đồng thời, để thuận tiện cho các Cục Thuế ban hành thông báo nộp tiền, theo dõi nợ và đôn đốc thu nộp, trước mắt, Bộ TN&MT sẽ bổ sung vào Quyết định phê duyệt tiến cấp quyền khai thác TNN thông tin về mã số thuế của Chủ giấy phép. Bên cạnh đó, Cục sẽ tổng kết những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai Nghị định, trên cơ sở đó nghiên cứu trình Bộ TN&MT xây dựng Thông tư hướng dẫn hoặc đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 82/2017/NĐ-CP nếu cần thiết.

## Giải pháp triển khai có hiệu quả Nghị định

Ngay sau khi Nghị định ban hành, Cục Quản lý TNN đã trình Lãnh đạo Bộ gửi văn bản đề nghị UBND các tỉnh, thành phố đề đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị định. Đồng thời, Bộ cũng đã tổ chức 03 hội nghị phổ biến, quán triệt và hướng dẫn trực tiếp cho các Sở TN&MT, một số cơ quan có liên quan và một số tổ chức khai thác nước lớn tại 03 miền. Ngoài ra, Bộ TN&MT cũng đã cử cán bộ tập huấn cho một số địa phương triển khai Nghị định nêu trên. Trong thời gian tới, để triển khai có hiệu quả hơn nữa Nghị định số 82/2017/NĐ-CP Cục Quản lý TNN dự kiến tập trung vào một số nội dung cụ thể như sau:

**Một là**, rà soát, đôn đốc các chủ giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, NĐĐ đã được Bộ cấp phép thực quyền nhưng phải nộp tiền cấp quyền khai thác TNN theo quy định tại Điều 3 của Nghị định mà chưa thực hiện việc nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác TNN.

**Hai là**, tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác TNN của các địa phương trong năm 2018 và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của địa phương khi triển khai thực hiện Nghị định. Trên cơ sở đó, Cục sẽ xây dựng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ban hành văn bản QPPL nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

**Ba là**, đẩy mạnh công tác hướng dẫn địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của Nghị định thông qua việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phúc đáp văn bản của địa phương, tổ chức, cá nhân.

**Bốn là**, tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với một số tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp tiền cấp quyền khai thác TNN. ■

# BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Phối hợp với địa phương trong thanh tra, kiểm tra

○ NGỌC YẾN

**N**ăm 2018, các đơn vị thuộc Bộ TN&MT đã triển khai được 100% nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra (TTKT) theo kế hoạch được phê duyệt. Giữa Bộ và các địa phương đã có sự phối hợp tích cực trong triển khai thực hiện công tác TTKT. Một số đơn vị trong Bộ chưa được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành nhưng đã chủ động và đảm nhiệm được vai trò chủ trì các đoàn TTKT.

Qua thanh tra đã phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời kiến nghị chấn chỉnh khắc phục các bất cập, sơ hở trong công tác QLNN và hệ thống văn bản QPPL; hiệu quả và vai trò của công tác TTKT về lĩnh vực TN&MT đã được nâng lên, kết quả thanh tra đã đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và các hành vi tham nhũng, lãng phí về TN&MT.

## Hiệu quả và vai trò của công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực tài nguyên và môi trường ngày càng được nâng lên

Năm 2018, các đơn vị trực thuộc Bộ đã tiến hành 138 cuộc TTKT đối với 706 tổ chức trên địa bàn 49 tỉnh, thành phố, trong đó có 5 cuộc thanh tra hành chính; 2 cuộc thanh tra trách nhiệm và 131 cuộc TTKT chuyên ngành. Bên cạnh đó, Bộ đã triển khai 13 cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và tổ chức 13 tổ giám sát hoạt động của đoàn thanh tra. Qua thanh tra, kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 119 tổ chức với tổng số tiền là 24.704 triệu đồng.

Có thể nói, đất đai luôn là lĩnh vực nóng bỏng, phức tạp. Bộ đã thực hiện 21 cuộc TTKT (có 5 cuộc đột xuất) đối với 61 tổ chức. Qua TTKT cho thấy một số tồn tại: Giao đất, cho thuê đất không phù hợp với QH, KHSDĐ được

duyet; điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng quá nhiều lần; ký hợp đồng thuê đất đối với cả diện tích đất sử dụng vào xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung trong KCN; chậm thực hiện thủ tục cấp GCN cho dự án; cấp GCN cho dự án trước khi chủ đầu tư chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính. Các dự án chậm triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN; tự ý cho thuê lại đất theo hình thức cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần; thực hiện cho thuê lại đất khi chưa thực hiện xây dựng xong kết cấu hạ tầng KCN; chưa liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc nộp tiền SDD đối với diện tích đã tự ý cho thuê lại đất theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần; tự ý cho thuê lại đất khi chưa được Nhà nước cho thuê đất; tự ý thực hiện bồi thường, hỗ trợ thửa diện tích so với quy hoạch được phê duyệt nhưng chưa báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Lĩnh vực môi trường, đã thực hiện 20 cuộc TTKT (3 cuộc thanh tra đột xuất) đối với 347 tổ chức. Có 74 tổ chức, cá nhân vi phạm (chiếm 27,21%) với những hành vi chủ yếu: Xả nước thải, khí thải vượt quy chuẩn cho phép; không có giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT trước khi đưa dự án vào vận hành; không lắp đặt thiết bị quan trắc tự động, liên tục; thực hiện không đúng chương trình giám sát môi trường định kỳ; quản lý chất thải nguy hại không đúng quy định... Đã ban hành 53 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền hơn 14 tỷ đồng.

Đã thực hiện 60 cuộc TTKT khoáng sản (40 cuộc kiểm tra đột xuất) đối với 224 tổ chức. Có 49 tổ chức, cá nhân vi phạm (chiếm 21,88% số tổ chức, cá nhân). Đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 49 tổ chức với số tiền 7.884 triệu đồng.